

Số: 52/2020/QĐST-HNGĐ

Hải Hà, ngày 22 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ – TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Anh Lê Văn C1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 2 xã Q1(nay là khu X, thị trấn Y), huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn 2 xã Q1(nay là khu X, thị trấn Y), huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T1 và anh Lê Văn C1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 23/12/2014 tại UBND xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy hai bên tự nguyện ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chị T1 và anh C1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: anh chị có một con chung là cháu Lê Minh K, sinh ngày 12/6/2015; nay ly hôn, anh chị thỏa thuận, anh C1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở. Có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con nếu anh C1 không nuôi dưỡng được con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: anh Lê Văn C1 và chị Nguyễn Thị T1 không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị T1 nhận nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5] Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T1 và anh Lê Văn C1.

- *Về con chung*: Anh Lê Văn C1 có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Minh K, sinh ngày 12/6/2015, kể từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi cháu K trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở. Có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con nếu anh C1 không nuôi dưỡng được con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: anh Lê Văn C1 và chị Nguyễn Thị T1 không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006849 ngày 28/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà. Chị T1 đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Hải Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hà;
- UBND thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Hương Lan**